

Số:

Bà Rịa, ngày 15 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2021 – 2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021- 2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo;

Căn cứ công văn số 3636/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Hướng dẫn số 2114/SGDĐT-GDMNTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022.

Căn cứ Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19.

Căn cứ Công văn số 2223/SGDĐT-GDMNTH ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm học 2020-2021 và tình hình thực tế nhà trường đầu năm học 2021- 2022, Trường Nuôi dạy trẻ Khuyết tật xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 của đơn vị với những nội dung cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2021-2022

1. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2021 – 2022

1.1. Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh			HS nữ	Tỷ lệ HS/lớp	Dân tộc	Ghi chú
		T. số	Kiểm Thính	Chậm phát triển				
1	8	83	14	69	24	9.2		
2	5	42	16	26	14	8.4		
3	3	30	21	9	15	10.0		
4	5	37	26	11	17	7.4		
5	4	39	16	23	16	9.8		
6	1	16	16		11	16.0		
7	1	11	11		4	11.0		
8	1	6	6		1	6.0		
9	1	6	6		4	6.0		
Cộng	29	270	132	138	106	9.0		

1.2. Tình hình đội ngũ cán bộ viên chức.

* Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức nhà trường: 68/61 nữ, trong đó:

Lãnh đạo: 02 (Nữ: 01)

Giáo viên Tiểu học: 37 (Nữ: 35)

Giáo viên THCS: 08 (Nữ: 07)

Nhân viên: 21 (Nữ: 18) trong đó biên chế 8, hợp đồng theo Nghị định 161 và Thông tư 03: 13.

* Về trình độ chuyên môn:

- Lãnh đạo:

+ Thạc sĩ : 01 giáo viên

+ Đại học: 01 (Nữ: 01)

- Giáo viên Tiểu học:

+ Đại học: 28 (Nữ: 27)

+ Cao đẳng sư phạm: 09 (Nữ: 08)

- Giáo viên THCS:

+ Thạc sĩ: 01 (Nữ: 01)

+ Đại học: 06 (Nữ: 06)

+ Cao đẳng sư phạm: 01

- Cơ cấu tổ chức: Thành lập 9 tổ chuyên môn, hoạt động theo chức năng riêng, trong đó 7 tổ giáo viên và 2 tổ nhân viên.

So với tiêu chuẩn quy định trong thông tư 28 và chỉ tiêu kế hoạch nhân sự được giao trường còn thiếu 1 CBQL; 2 giáo viên; 1 tổng phụ trách Đội; 1 nhân viên y tế; 1 HTKT.

** Về chất lượng:*

- Cán bộ quản lý: 100% đạt chuẩn trở lên.
- Đội ngũ giáo viên: Có 2% giáo viên trên chuẩn; 76% đạt chuẩn; 22% chưa đạt chuẩn.
- Tỷ lệ CBGVNV nữ chiếm 89,7%.
- Tỷ lệ giáo viên Tiểu học: đạt 1,42 GV/lớp; giáo viên THCS: đạt 2 GV/lớp.
- Số lượng đảng viên Chi bộ nhà trường là 32đ/c đạt tỷ lệ 47,1%.
- Tổ chức công đoàn: 68 công đoàn viên

1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

** Về hệ thống phòng ốc:*

- Tổng số phòng nhà trường có 52 phòng, trong đó có 30 phòng học, 7 Phòng chức năng – Hành chính, 1 phòng vi tính, 14 phòng phục vụ cho công tác nội trú bán trú và các chức năng khác.
- Tất cả các phòng học đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

** Về trang thiết bị dạy học:* Đáp ứng đầy đủ nhu cầu giảng dạy và học tập của học sinh.

2. Những thuận lợi và khó khăn cơ bản ở năm học 2021 – 2022

2.1. Thuận lợi:

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục, Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố Bà Rịa, chính quyền đoàn thể địa phương Phường Long Tâm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội ngày càng thiết thực hơn.

- Bộ máy tổ chức được kiện toàn tương đối đồng bộ. Hầu hết đội ngũ cán bộ viên chức có thâm niên công tác, 9 giáo viên có trình độ chuyên môn giáo dục chuyên biệt, các giáo viên khác đều nhiệt tình, có trách nhiệm, đã tích lũy được kinh nghiệm nuôi dạy trẻ khuyết tật. Tập thể nhà trường luôn đoàn kết và khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nhà trường có đủ phòng học, phòng chức năng, tin học; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

- Phần lớn học sinh khiếm thính chăm ngoan, lễ phép trong học tập.

2.2. Khó khăn:

- Sĩ số học sinh một số lớp nhiều so với quy định (trên 10 học sinh).

- Độ tuổi học sinh đến trường không đồng đều, tâm sinh lý phát triển, một số học sinh khuyết tật trí tuệ chưa có ý thức tự phục vụ bản thân, chưa hợp tác với giáo viên, luôn có nhu cầu được chăm sóc giúp đỡ thường xuyên và phù hợp.

- Số lượng CBQL, giáo viên, nhân viên của trường còn thiếu so với biên chế được giao nên trường cũng gặp khó khăn trong phân công chuyên môn đầu năm.

- Một số giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học, sử dụng các phần mềm quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu một số phòng chức năng như: phòng dạy Luyện âm, phòng phục hồi chức năng, phòng đo thính lực, trang thiết bị vui chơi của học sinh.

- Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022

1. Mục tiêu – nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực để mỗi ngày học sinh đến trường là một ngày vui, mọi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực cá nhân, có khả năng thích ứng và hòa nhập cộng đồng.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết của Đảng, nhà nước và của ngành. Tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”, các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện nhà trường.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trẻ khuyết tật. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục theo chương trình khung của BGD, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 từ lớp 3 đến lớp 5 đảm bảo chất lượng, hiệu quả và phù hợp đối với học sinh khuyết tật; chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và hình thức tổ chức tiết dạy đảm bảo phù hợp đối tượng HSKT. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống – kỹ năng hòa nhập, giáo dục thể chất - chăm sóc sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích cho HS. Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, phân đầu bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, chủ động phương án, kế hoạch phù hợp với điều kiện, đối tượng học sinh khuyết tật trong tình hình dịch bệnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động xã hội hóa giáo dục, các nguồn lực đầu tư cho trường đáp ứng các nhu cầu thiết yếu hoạt động nuôi dạy trẻ khuyết tật.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Phân đầu năm học 2021-2022, trường NDT Khuyết tật đạt các mục tiêu sau:

- Đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch năm học: 264 học sinh/29lớp (Do tình hình dịch bệnh covid-19 thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, không tuyển sinh được học sinh khiếm thính lớp đầu cấp và năm học 2021-2022 đầu năm khi xếp lớp có hai lớp 1, nhưng Ban Quản lý Dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ yêu cầu bổ sung thêm một lớp 1 tham gia học Dự án QIPEDC, nên nhà trường phải nhập lớp lại để thực hiện theo Dự án QIPEDC).

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần;

- 100% học sinh khuyết tật trí tuệ có chương trình giáo dục cá nhân và được lập sổ theo dõi tiến bộ thường xuyên.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

- Riêng các Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh đối với từng khối lớp; Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học (có bảng đính kèm).

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Năm học 2021-2022 căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19 của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn, chương trình giáo dục tổng thể trẻ khuyết tật, Trường Nuôi dạy trẻ Khuyết tật ban hành phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục ở các khối lớp như sau:

* ***Kiểm thính Tiểu học***

TT	Môn học	Số tiết học của từng môn Lớp 1			Số tiết học của từng môn Lớp 2			Số tiết học của từng môn Lớp 3			Số tiết học của từng môn Lớp 4			Số tiết học của từng môn Lớp 5		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
I/.	Môn học bắt buộc															
1	T. việt	216	204	420	162	153	315	180	170	350	180	170	350	162	153	315
2	Toán	72	68	140	126	119	245	108	102	210	108	102	210	126	119	245
3	TN-XH	18	17	35	18	17	35	36	34	70						
4	Khoa học										36	34	70	36	34	70
5	LS&ĐL										36	34	70	36	34	70

7	Tin học				18	17	35	36	34	70	36	34	70	36	34	70
8	M. thuật	18	17	35	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
9	T. công				18	17	35	18	17	35						
10	K. thuật										18	17	35	18	17	35
11	GDTC/ Thẻ dực	18	17	35	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
12	PTGT	72	68	140	36	34	70	18	17	35						
13	NNKH	72	68	140	36	34	70	18	17	35						
II/. Hoạt động giáo dục bắt buộc																
14	HĐTNg NGLL	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
15	Đọc sách TV	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		540	510	1050	540	510	1050	540	510	1050	540	510	1050	540	510	1050
Số buổi dạy/ ngày		2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày		

*** Khuyết tật trí tuệ**

TT	Môn học	Số tiết học của từng môn Lớp 1			Số tiết học của từng môn Lớp 2			Số tiết học của từng môn Lớp 3			Số tiết học của từng môn Lớp 4			Số tiết học của từng môn Lớp 5		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
I/. Môn học bắt buộc																
1	T. việt	180	170	350	144	136	280	144	136	280	144	136	280	144	136	280
2	Toán	72	68	140	108	102	210	108	102	210	72	68	140	72	68	140
3	TN-XH	18	17	35	36	34	70	36	34	70	18	17	35	18	17	35
4	MTXQ	36	34	70	36	34	70	36	34	70	18	17	35	18	17	35
5	KN. Sóng	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
6	Đạo đức	36	34	70	36	34	70	36	34	70	18	17	35	18	17	35
7	M. thuật	18	17	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
8	T. công										18	17	35	18	17	35
10	Âm nhạc	36	34	35	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	GDTC/ Thẻ dực	36	34	35	36	34	70	36	34	70	18	17	35	18	17	35
12	KNGT	36	34	70	36	34	70	36	34	70	18	17	35	18	17	35
13	KNTL	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
14	TVĐ										36	34	70	36	34	70
II/. Hoạt động giáo dục bắt buộc																

15	HĐTNg NGLL	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
16	Độc sách TV	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		540	510	1050	540	510	1050	540	510	1050	540	510	1050	540	510	1050
Số buổi dạy/ ngày		2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày		

*** *Kiểm thính Trung học cơ sở***

TT	Môn học	Số tiết học của từng môn Lớp 6			Số tiết học của từng môn Lớp 7			Số tiết học của từng môn Lớp 8			Số tiết học của từng môn Lớp 9			
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	
I	Môn học bắt buộc													
1	N. văn	126	119	245	126	119	245	126	119	245	126	119	245	
2	Toán	126	119	245	126	119	245	126	119	245	126	119	245	
3	Lý	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	
4	Hóa							36	34	70	36	34	70	
5	Sinh	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	
6	Sử	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	
7	Địa	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	
8	GDDP	18	17	35										
Tổng số tiết		396	374	770	396	374	770	432	408	840	432	408	840	
Số buổi dạy/ ngày		2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			

- HS khiếm thính bỏ môn Thủ công lớp 2.

- HS CPTTT bỏ môn Môi trường xung quanh; Tâm vận động; Thủ công (Bổ sung thêm các lớp tiết dạy Kỹ năng tự lực; Kỹ năng giao tiếp).

- HS THCS bổ sung thêm môn Giáo dục địa phương lớp 6.

2. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày:

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết.

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục giáo dục chi tiết do trường xây dựng. Bố trí thời gian học tập trên lớp, thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân đặc biệt là kỹ năng tự phục vụ bản thân và khả năng hòa nhập cộng đồng.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do bộ ban hành.

- Các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm học sinh khuyết tật.

- Bồi dưỡng phụ đạo học sinh khiếm thính cấp tiểu học theo Dự án QIPEDC (Thực hiện theo Công văn số 1186/QLCDA-QIPEDC ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Các hoạt động ngoài giờ: Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, tổ chức các hoạt động trải nghiệm...

- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật.

- Tổ chức dạy học theo hướng dẫn tại công văn số 2114/SGDDĐT-GDMNTH ngày 01 tháng 9 năm 2021, công văn số 2223/SGDDĐT-GDMNTH ngày 14 tháng 9 năm 2021 của SGDDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học và hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, trường đã điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng học sinh khuyết tật nhà trường.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021 – 2022

Thực hiện Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Ngày tựu trường: 01/9/2021.

- Ngày khai giảng: 05/9/2021.

- Học kì I bắt đầu từ ngày 06/09/2021 đến ngày 07/01/2022, 18 tuần.

- Học kì II bắt đầu từ ngày 10/01/2022, đến ngày 21/5/2022 (17 tuần thực học và 2 tuần nghỉ Tết âm lịch từ ngày 24/01/2022 (22 tháng Chạp Tân Sửu) đến hết ngày 06/02/2022 (mùng 06 tháng Giêng năm Nhâm Dần).

- Tổng kết năm học từ 25 đến 31/5/2022.

- Xét hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 15/6/2022.

- Xét Tốt nghiệp THCS trước ngày 15/6/2022.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

1. Công tác phát triển và duy trì sĩ số học sinh:

a. Nhiệm vụ:

- Huy động tối đa trẻ khuyết tật không theo học được ở phổ thông đến trường nhập học, hạn chế đến mức thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng.

- Thường xuyên cập nhật và lập các loại hồ sơ HS theo quy định đầy đủ, khoa học.

b. Chỉ tiêu: Đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch năm học: 264 học sinh/29 lớp.

c. Biện pháp duy trì sĩ số:

- Phối hợp với các phòng LĐTB&XH huyện thị trong tỉnh để thống kê trẻ khuyết tật chưa ra lớp, phối hợp tuyên truyền vận động gia đình đưa trẻ khuyết tật đến trường. Tổ chức khảo sát học sinh mới chắt chẻ để sắp xếp học sinh vào lớp học phù hợp, hạn chế thấp nhất tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường, giáo viên, giáo vụ, phụ huynh trong việc duy trì chuyên cần của học sinh thông qua thư mời, điện thoại, tin nhắn và gặp gỡ trực tiếp. Liên hệ kịp thời với gia đình có HS nghỉ không lý do, không để HS bỏ học.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đánh giá học sinh tiểu học và đổi mới sinh hoạt chuyên môn:

a. Nhiệm vụ:

*** *Đổi mới phương pháp dạy học***

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

+ Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

+ Thực hiện dạy học gắn lí thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS, giáo dục an toàn giao thông...

- + Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học.
- + Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực, hiệu quả.
- + Phát triển văn hóa đọc bằng cách khai thác sử dụng thư viện - phòng đọc của trường, thư viện di động sân trường, tổ chức các câu lạc bộ khoa học....

*** *Đổi mới đánh giá học sinh:***

- Đối với học sinh lớp 1, 2: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020. Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất – các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết. Tiếp tục thực hiện đánh giá học sinh lớp 3,4,5 theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với học sinh lớp 6: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 5 tháng 9 năm 2021; các lớp 7,8,9 tiếp tục thực hiện đánh giá theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư sửa đổi và bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THPT, học sinh THCS được ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT vào ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với học sinh Chậm phát triển trí tuệ: Đánh giá định tính thực hiện sổ theo dõi sự tiến bộ học sinh để nhận xét và đánh giá học sinh vào cuối Học kỳ I, cuối năm học, theo 4 mức: A, B, C, D.

- Phụ trách chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên ra đề thi, đề kiểm tra phù hợp với từng đối tượng khuyết tật. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 4 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo; Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để đánh giá chất lượng giáo dục giữa kỳ, cuối kỳ, cuối năm học một cách nghiêm túc, kịp thời.

*** *Đổi mới sinh hoạt chuyên môn:***

- Tổ chức đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo công văn 792/SGDĐT-GDMNTH ngày 05/5/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020, tăng cường hoạt động củng cố và xây dựng chuyên đề cải tiến phương pháp dạy học và hình thức tổ chức học tập cho HS.

- Chỉ đạo phụ trách tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

- Đối với tổ sinh hoạt chuyên môn thực hiện theo chương trình lớp 1,2, 6 mới cần tập trung nhiều vào việc trao đổi, chia sẻ nội dung các bài học trong sách giáo khoa, cách thức giảng dạy, vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức của bài học đó nhằm giúp học sinh phát triển năng lực, phẩm chất qua các hoạt động học tập,...

- Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra chuyên môn định kì, đột xuất, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại trong chuyên môn.

b. Chỉ tiêu:

* **Chất lượng dạy học:** (Có bảng đính kèm)

* **Chất lượng hoạt động chuyên môn:**

- 100% giáo viên lên lớp có hồ sơ sổ sách theo quy định.

- 100% các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện tiết dạy chuyên đề theo quy định (1chuyên đề/Tổ chuyên môn).

- Dự giờ đồng nghiệp: 1 tiết/tháng/GV chính thức, 3 tiết/tháng/GV tập sự theo lịch tổ trưởng.

- Làm đồ dùng dạy học: Mỗi giáo viên tự làm 1 đồ dùng dạy học/năm, mỗi tổ chuyên môn làm ít nhất 2 Đồ dùng dạy học dự thi trong đó ít nhất có 1 ĐDDH có giá trị sử dụng cao.

- Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên: ít nhất 30% giáo viên/TCM.

- 100% giáo viên kiểm tra hồ sơ sổ sách theo quy định (cuối HKI, cuối năm học).

- 100% giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi trường.

- Có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi tỉnh (theo công văn Sở GD).

- 20% CB, giáo viên tham gia viết Báo cáo tóm tắt sáng kiến (Theo đăng ký đầu năm).

- Xếp loại giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT : 100% khá trở lên.

c. Biện pháp thực hiện:

* **Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đánh giá học sinh tiểu học và đổi mới sinh hoạt chuyên môn:**

- Chỉ đạo giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả, lên lớp dạy phải soạn kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung của chương trình giáo dục học sinh khuyết tật.

- Tăng cường sử dụng ĐDDH, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy phù hợp với từng đối tượng HS trong các tiết dạy, không dạy chay, áp đặt kiến thức cho HS. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

- Tăng cường kiểm tra nhắc nhở giáo viên vận dụng đánh giá thường xuyên trong quá trình tổ chức dạy học.

- Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan.

- Triển khai quán triệt thực hiện quy chế chuyên môn; phân công chuyên môn hợp lý phát huy năng lực và sở trường của từng giáo viên. Xây dựng và tổ chức thực hiện linh hoạt kế hoạch kiểm tra chuyên môn, đặc biệt là thực hiện giảng dạy của giáo viên.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn: Căn cứ vào kết quả sự tiến bộ của học sinh để phát hiện những khó khăn của học sinh khi tiếp thu bài học, từ đó xây dựng các chuyên đề về chuyên môn và định hướng những nội dung dạy học cần thiết để hỗ trợ học sinh học tập tốt hơn.

- Duy trì tổ chức dự giờ theo nhóm và công khai phân công lực lượng dự giờ.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục khác

3.1. Tổ chức phụ đạo học sinh khiếm thính cấp tiểu học theo Dự án QIPEDC.

- Thực hiện theo Công văn số 1186/QLCDA-QIPEDC ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thực hiện theo Công văn số 893/QLCDA-QIPEDC ngày 07 tháng 9 năm 2021 V/v triển khai hoạt động năm học 2021-2022 Dự án QIPEDC;

- Thực hiện theo Công văn 2386/SGDĐT-GDMNTH ngày 30 tháng 9 năm 2021 V/v triển khai hoạt động năm học 2021-2022 của Dự án QIPEDC.

a. Nhiệm vụ:

- Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh khiếm thính thông qua ngôn ngữ kí hiệu (QIPEDC).

- Giúp học sinh dự án học tốt môn Tiếng Việt, Toán thông qua Ngôn ngữ kí hiệu.

- Thông qua kế hoạch dự án QIPEDC giúp học sinh khuyết tật thính giác sử dụng tốt ngôn ngữ kí hiệu.

- Giúp học sinh khuyết tật khiếm thính nắm bắt bài sâu hơn dựa vào các bài giảng Video môn Tiếng Việt, Toán (từ lớp 1 đến lớp 5) thông qua NNKH.

- Thống nhất kế hoạch, nội dung bài dạy của giáo viên, nhân viên hỗ trợ, phụ huynh học sinh khiếm thính, người lớn điểu tham gia Dự án hỗ trợ học sinh khiếm thính thông qua NNKH.

b. Chỉ tiêu:

85% HS khiếm thính tiểu học trong danh sách dự án tham gia học tập chuyên cần và các bài kiểm tra cuối HKI, HKII đạt từ điểm 5 trở lên.

c. Biện pháp thực hiện:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công GV thực hiện dự án QIPEDC (Có danh sách đính kèm).

- Tăng cường quản lý, chỉ đạo giáo viên dạy dự án, nhân viên hỗ trợ dạy dự án xây dựng kế hoạch và có giải pháp giáo dục phù hợp.

- 09 giáo viên và 02 nhân viên hỗ trợ dạy dự án xây dựng kế hoạch cá nhân thực hiện dự án QIPEDC trong năm học 2021-2022

- Duy trì bồi dưỡng phụ đạo học sinh dự án QIPEDC vào chiều thứ sáu hàng tuần (từ 13h30' đến 16h30').

- Tăng cường phối hợp với giáo viên, bộ phận có liên quan và gia đình học sinh thường xuyên động viên giúp đỡ học sinh học tập tiến bộ.

- Thực hiện đánh giá kết quả theo sự hướng dẫn của ban quản lý dự án đúng tiến độ và đạt chỉ tiêu nhà trường đề ra.

3.2. Tổ chức hoạt động văn thể và giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm hình thành và rèn luyện kỹ năng sống cho HS:

a. Nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, hội họa và các câu lạc bộ, đội nhóm trong nhà trường.

- Tăng cường giáo dục phát triển năng khiếu văn nghệ, thể thao, hội họa cho HS: Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng các lớp năng khiếu cho học sinh khiếu thính và học sinh khuyết tật trí tuệ để thành lập đội văn nghệ, thể thao, hội họa... tham gia thi đấu, biểu diễn các đợt. Thành lập các câu lạc bộ Thể dục thể thao như bóng đá, bóng bàn, múa dân vũ, Aerobic... theo sở thích học sinh tham gia tập luyện.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh tham gia trò chơi dân gian, tham quan dã ngoại, giúp học sinh thư giãn, rèn luyện kỹ năng giao tiếp và tăng cường mối đoàn kết gắn bó giúp nhau cùng tiến bộ. *(Nội dung hoạt động ngoại khóa, tiết chào cờ - sinh hoạt chủ nhiệm trong năm học 2021-2022 có bảng đính kèm).*

- Nội dung các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng, cụ thể:

+ Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

+ Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.

+ Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề. Hoạt động ngoài giờ lên lớp thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ.

* Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.

* Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ: Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi, sân chơi, ngày hội của học sinh. Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, chủ điểm của tháng như: “Đêm hội trăng rằm”; “Hội diễn văn nghệ về thầy cô và mái trường”, “Mừng

đăng mừng xuân”, thi tìm hiểu về truyền thống đội; thi hội khỏe Phù Đổng...; Nét vẽ xanh, Hội thao do trường và các ban ngành tổ chức.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, trải nghiệm ngoài nhà trường như tham quan dã ngoại dịp kỉ niệm ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12; ngày người khuyết tật Việt Nam 18/4 (Tùy điều kiện từng năm).

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Hướng dẫn học sinh thực hiện nề nếp học tập, sinh hoạt, cụ thể như: đi học đầy đủ, đúng giờ, thực hiện đồng phục, tích cực tham gia hoạt động giáo dục.

- Tăng cường hướng dẫn, giáo dục HS lễ phép, biết tự bảo vệ thân thể và không có biểu hiện tiêu cực khác.

- Tổ chức hướng dẫn, rèn luyện cho HS tính tự giác và tích cực tham gia lao động giữ gìn trường lớp sạch đẹp, tham gia giúp đỡ học sinh nhỏ tật nặng trong sinh hoạt hàng ngày theo khả năng của mình.

b. Chỉ tiêu:

- Tổ chức hoạt động văn thể (biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao, hội họa, chương trình vui chơi, giao lưu và tham quan dã ngoại cho học sinh) ít nhất 4 lần/năm.

- Tổ chức thành lập ít nhất 4 lớp năng khiếu và 3 câu lạc bộ ở các lĩnh vực với 15% học sinh tham gia các lớp năng khiếu và 3 câu lạc bộ, đội nhóm.

- Ít nhất 90% học sinh tham gia tập thể dục giữa giờ.

- 100% học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- 90% học sinh trở lên thực hiện tốt nề nếp, nội quy nhà trường.

- 50% học sinh trở lên tích cực tham gia các hoạt động phong trào do trường và các ban ngành tổ chức.

c. Biện pháp thực hiện:

- Nhà trường phối hợp với GVCN, giáo viên bộ môn lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập các câu lạc bộ gồm các môn: Thể dục, Hướng nghiệp nghề, Âm nhạc, Mĩ thuật để tổ chức bồi dưỡng và tham gia các hội thi văn nghệ, thể thao, vẽ... do trường và các cấp ngành tổ chức.

- Cùng với tổ chuyên môn theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Giáo viên bồi dưỡng phải có kế hoạch cụ thể, phương pháp bồi dưỡng và kiểm tra đánh giá thường xuyên để đạt kết quả cao.

- Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng, phân công giáo viên bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh. Giao tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch, phát động liên tục các phong trào thi đua, các đợt thi đua gắn với chủ đề các ngày lễ lớn trong năm triển khai các tổ chuyên môn thực hiện, tổ chức sơ - tổng kết đề nghị khen thưởng kịp thời hàng tháng và sau khi kết thúc từng đợt.

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, ban đại diện hội cha mẹ học sinh, tổ Phục vụ - quản sinh trong tổ chức tham quan dã ngoại cho học sinh.

- Xây dựng và thực hiện nề nếp sinh hoạt, học tập cho HS: Đưa nội dung giáo dục truyền thống vào nhà trường thông qua các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, tổ chức trò chơi dân gian, nề nếp thể dục giữa giờ, lao động vệ sinh môi trường,...

- Suu tầm và mở băng đĩa thiếu nhi trong giờ ra chơi giữa buổi học để tạo không khí vui tươi cho học sinh trong nhà trường.

- Phân loại cụ thể các đối tượng học sinh, tập trung các lực lượng trong trường cùng quan tâm giáo dục uốn nắn hàng ngày đối với những HS đặc biệt.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, đề ra những yêu cầu cụ thể trong phối hợp để cùng thực hiện ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức thi đua liên tục trong học sinh, theo dõi hàng ngày, đánh giá nghiêm túc trong sinh hoạt dưới cờ hàng tuần, sơ kết khen thưởng tháng ở từng lớp.

4. Xây dựng, phát triển thư viện – thiết bị:

- Tiết tục duy trì tiết đọc sách, GVCN xây dựng kế hoạch và phối hợp với nhân viên thư viện hướng dẫn học sinh thời lượng 4 tiết/ tháng.

- Xây dựng và tổ chức các hoạt động của thư viện, cung cấp và quản lý việc sử dụng sách - thiết bị máy móc trong dạy học, đáp ứng kịp thời nhu cầu công tác dạy học cho trẻ khuyết tật.

- In sao tài liệu chuyên môn, cung cấp biểu mẫu sổ sách, tài liệu chuyên môn, vật tư làm ĐDDH cho các cá nhân, tập thể hoạt động chuyên môn trong trường.

b. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh tham gia tiết đọc sách thư viện.

- 100% cán bộ viên chức, bộ phận chuyên môn được cấp tài liệu, sổ sách hoạt động kịp thời, đầy đủ.

- 100% giáo viên liên hệ mượn đồ dùng dạy học thường xuyên, tham gia làm ĐDDH và tận dụng đồ dùng dạy học các điều kiện sẵn có trong nhà trường vào giảng dạy.

c. Biện pháp thực hiện:

- Công khai danh mục sách tham khảo và các thiết bị dạy học ở vị trí thuận lợi trong thư viện. Sắp xếp sách, thiết bị khoa học để giáo viên dễ tìm kiếm khi có nhu cầu mượn sử dụng.

- Lập đủ các loại hồ sơ sổ sách, cập nhật kịp thời.

- Theo dõi kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên và có nhận xét đánh giá cụ thể thông qua phiên họp chuyên môn hàng tháng.

- Thu thập nhu cầu, tổ chức mua sắm vật tư, trang thiết bị dạy học, in sao tài liệu kịp thời. Khuyến khích giáo viên sưu tầm hình ảnh, tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy. Vận động giáo viên làm đồ dùng dạy học bổ sung, hỗ trợ vật tư, kinh phí cho giáo viên làm đồ dùng dạy học.

- Phối hợp tổ chức kiểm tra, rà soát chất lượng máy móc chuyên dụng để có kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời.

- Tổ chức kiểm kê giữa năm học và cuối năm học đánh giá tình hình sử dụng sách – thiết bị dạy học và bổ sung giải pháp thực hiện.

- Bổ sung đầu sách cho tủ sách pháp luật của nhà trường.

5. Công tác tổ chức nội trú – bán trú:

5.1. Hoạt động y tế học đường:

a. Nhiệm vụ:

Thực hiện chế độ bảo hiểm y tế học sinh, đảm bảo vệ sinh, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho viên chức và học sinh.

b. Chỉ tiêu:

- 100% HS mắc dịch bệnh được cách ly kịp thời, 100% học sinh bệnh được khám và điều trị, có chế độ chăm sóc theo dõi phù hợp tại trường và chuyển lên tuyến trên kịp thời.

- 100% HS được tham gia BHYT và được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường.

- 100% HS thực hiện rửa tay sạch trước khi ăn hàng ngày. Phối hợp tổ chức đồng loạt chiến dịch tổng vệ sinh diệt loăng quăng và phòng chống dịch SXH.

- Tổ chức kiểm tra giám sát thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường hàng ngày.

- Thực hiện đầy đủ, thường xuyên các loại hồ sơ sổ sách y tế theo quy định.

- Thực hiện thường xuyên kịp thời công tác truyền thông về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho HS và CBVC tại trường.

c. Biện pháp thực hiện:

- Tổ chức kiểm tra phân loại sức khỏe học sinh, lập sổ theo dõi sức khỏe từng học sinh, sổ giao thuốc của phụ huynh đối với học sinh điều trị bệnh mãn tính (nếu có). Tổ chức theo dõi chăm sóc sức khỏe học sinh bệnh tại trường, đưa học sinh đi khám và điều trị bệnh cấp tính và phối hợp tổ chức giáo dục giới tính cho học sinh.

- Phối hợp chặt chẽ giữa cán bộ y tế, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên quản sinh và phụ huynh học sinh trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh.

- Thu thập thông tin, tài liệu tuyên truyền phổ biến trong sinh hoạt dưới cờ và tuyên truyền ở bảng truyền thông từng đợt về phòng chống dịch bệnh, bảo vệ chăm sóc sức khỏe và thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình ở trường.

- Đẩy mạnh thực hiện vệ sinh ATTP và kiểm tra giám sát thường xuyên công tác vệ sinh bảo vệ môi trường. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tuần lễ vệ sinh môi trường, tháng hành động VSATTP.

5.2. Hoạt động quản lý học sinh:

a. Nhiệm vụ:

- Xây dựng và duy trì nề nếp sinh hoạt nội trú, bán trú cho học sinh, đảm bảo đúng thời gian biểu quy định về sinh hoạt tại sân vui chơi, vệ sinh khu nội trú, thực hiện giờ ngủ.

- Tăng cường hướng dẫn học sinh thực hiện tự quản trong hoạt động ở khu nội trú và thực hiện sinh hoạt-học tập-vui chơi đúng nơi quy định.

- Hướng dẫn học sinh lớn tham gia và tổ chức thực hiện giặt, phơi và xếp quần áo giặt hàng ngày .

- Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, giám sát học sinh thực hành kỹ năng sống (vệ sinh cá nhân – tắm, giặt, ăn, ngủ và lao động vệ sinh khu nội trú), giúp đỡ học sinh nhỏ, tật nặng
- Tổ chức giao nhận học sinh với phụ huynh, với ca trực khác, quản lý HS giờ chơi tự do. Tổ chức theo dõi sĩ số học sinh hàng ngày.

- Đôn đốc hướng dẫn HS mặc đúng trang phục, đôn đốc HS đến phòng ăn, phòng học đúng giờ.

- Theo dõi, chăm sóc sức khỏe học sinh, phối hợp giáo dục giới tính cho học sinh lớn và uốn nắn biểu hiện lệch lạc của học sinh, phòng chống – khắc phục tai nạn thương tích.

- Quản lý hồ sơ của HS, phối hợp tổ chức tuyển sinh. Sắp xếp phòng ở và giới thiệu HS vào các lớp học.

- Đồ dùng cá nhân của học sinh cha mẹ học sinh tự trang bị.

b. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh nội trú đến lớp học, phòng ăn đúng giờ.

- Thực hiện đồng phục: Học sinh nội trú:100%; học sinh bán trú: 95%.

- 100% các loại hồ sơ sổ sách quản sinh được cập nhật đầy đủ, thường xuyên.

- 100% HS đặc biệt được ghi kết quả rèn luyện trong sổ theo dõi thường xuyên.

- Quần áo, vật dụng cá nhân của HS sạch sẽ, lành lặn và có dính tên đầy đủ.

- Giảm tỷ lệ HS bị tai nạn thương tích tại trường xuống dưới 2%, không có học sinh bị tai nạn thương tích trầm trọng trong các ca trực.

c. Biện pháp thực hiện:

- Phân định rõ khu vực quản lý HS của từng nhân viên, phối hợp đôn đốc HS đến nơi sinh hoạt- học tập đúng giờ.

- Thực hiện kiểm tra sĩ số, trang phục và sức khỏe học sinh khi giao - nhận HS.

- Phân loại, lập danh sách từng đối tượng HS cá biệt để chăm sóc, giáo dục, giúp đỡ và theo dõi sự tiến bộ của HS.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, giáo viên chủ nhiệm và nhân viên cùng bộ phận để chăm lo sức khỏe, trang phục và giáo dục đạo đức, uốn nắn lệch lạc trong HS.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc thời gian biểu cho HS ở từng mặt hoạt động, quan tâm hướng dẫn, giúp đỡ HS yếu kém về thực hiện kỹ năng sống. Khích lệ - động viên HS có kỹ năng sống khá tham gia giặt phơi, lao động vệ sinh khu nội trú và giúp đỡ học sinh mới, học sinh yếu kém trong mọi hoạt động.

5.3. Hoạt động cấp dưỡng:

a. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục đổi mới hoạt động của bếp ăn tập thể, xây dựng bổ sung các bộ thực đơn, đảm bảo hoạt động khoa học, uyển chuyển, tiết kiệm thời gian. Tập trung nhiều cho chế biến thức ăn, phân nhóm học sinh theo từng đối tượng và tổ chức sắp xếp, hướng dẫn HS ăn uống, vệ sinh đúng cách.

- Thực hiện hợp đồng cung ứng thực phẩm với nhà cung ứng thực phẩm ngay từ đầu năm học, tiếp nhận và kiểm tra thực phẩm hàng ngày đảm bảo về chất lượng và số lượng.

- Tận dụng mọi nguồn lực và cơ hội để nâng cao khẩu phần ăn cho HS, sử dụng hiệu quả minh bạch quà tài trợ và kinh phí ăn uống hàng ngày đảm bảo sức khỏe học sinh.
- Tiếp tục xây dựng chế độ tự quản, tự phục vụ. Tăng cường phối hợp giúp đỡ hướng dẫn HS thực hành kỹ năng tự phục vụ.
- Thực hành nghiêm túc 10 nguyên tắc vàng và các quy định vệ sinh ATTP.

b. Chỉ tiêu:

- Thực hiện khẩu phần ăn cho học sinh bình quân trên 50.000 đ/ngày.
- Xây dựng đưa vào thực hiện ít nhất 3 bộ thực đơn dụng luân chuyển từ đầu năm học.
- Không xảy ra tình trạng ngộ độc thức ăn đồng loạt tại trường.
- Đăng ký mua thực phẩm đúng thực đơn quy định, rà soát giá cả thị trường, lưu mẫu thức ăn từng bữa trong 24h.
- Lựa chọn 10% HS trở lên tham gia trực nhật tại BẮTT hàng ngày (sắp bàn ăn, thu dọn lau bàn, xếp ghế, quét sàn và rửa dụng cụ ăn uống).

c. Biện pháp thực hiện:

- Tổ chức rà soát các thực đơn, thảo luận xây dựng thêm thực đơn và bổ sung món ăn vào thực đơn phù hợp với mức ăn quy định hiện hành và đối tượng học sinh.
- Lập đầy đủ các loại sổ sách thể hiện hoạt động BẮTT: Bộ thực đơn và kế hoạch sử dụng, sổ xuất nhập nhu yếu phẩm, sổ lưu mẫu thức ăn, sổ theo dõi nhận thực phẩm và thức ăn sáng hàng ngày.
- Phân công học sinh trực nhật bếp ăn tập thể, hướng dẫn học sinh quét dọn phòng ăn sau bữa ăn sáng, trưa, chiều.
- Tổ chức kiểm tra chất lượng, số lượng và giá cả thực phẩm hàng ngày, trang bị đầy đủ các dụng cụ chế biến thức ăn không lẫn lộn sử dụng cho thức ăn sống, chín. Giám sát việc công khai tài chính hàng ngày và kiểm tra bản kê thanh toán hàng ngày...
- Trang bị xà phòng rửa tay và tổ chức hướng dẫn đôn đốc HS rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn.
- Lập và ký kết hợp đồng đầu mối cung ứng thực phẩm toàn diện cho bếp ăn tập thể, tổ chức thực hiện hợp đồng nghiêm túc, kiểm tra giám sát thực hiện hợp đồng thường xuyên...

6. Công tác tổ chức, quản lý hành chính; xây dựng -tu bổ, sắp xếp- bảo vệ cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan nhà trường:

6.1. Công tác tổ chức, quản lý hành chính

a/ Nhiệm vụ:

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà trường. Tổ chức xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức thạo việc và thích hợp ở từng vị trí việc làm.
- Tổ chức đánh giá theo chuẩn đối với giáo viên trong diện chuẩn bị nâng lương, cán bộ nguồn và cán bộ lãnh đạo nhà trường đảm bảo thực chất, nghiêm túc đúng quy trình.
- Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý, tổ chức:

+ Tiếp tục cải tiến công tác xây dựng bộ máy tổ chức, nhân sự nhà trường đảm bảo hợp lý, gọn nhẹ, phát huy tối đa nội lực của đội ngũ và cơ sở vật chất nhà trường.

+ Quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong nhà trường đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

+ Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý các mặt hoạt động chuyên môn nhà trường: Tăng cường công tác quản lý, tổ chức và kiểm tra giáo viên, công nhân viên, chú trọng kiểm tra việc soạn giảng của giáo viên, thực hiện nhiệm vụ ca trực của nhân viên đảm bảo thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

+ Tiếp tục đổi mới công tác quản lý tài chính, tài sản nhà trường đảm bảo chế độ thu chi đúng quy định tài chính, giảm thiểu hư hao vật tư, thiết bị, CSVC nhà trường, tiết kiệm kinh phí hoạt động đảm bảo điều kiện hoạt động thuận lợi cho các tổ chuyên môn. Tổ chức quản lý và sử dụng tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 18 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ trong mọi hoạt động nhà trường.

- Tăng cường sử dụng CNTT trong quản lý giáo dục, sử dụng thường xuyên, hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, vnedu, pemis, misa, emis..., trao đổi ý kiến-trình duyệt văn bản qua email, đảm bảo thông tin 2 chiều thông suốt.

b. Chỉ tiêu:

- 100% các mặt công tác của trường có kế hoạch chỉ đạo và chương trình hoạt động do ban lãnh đạo trường xây dựng và triển khai quán triệt thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. Các cuộc vận động, các hoạt động của trường thực hiện đồng bộ, nề nếp, hiệu quả.

- 100% văn bản được trao đổi, phát hành nội bộ qua email và được chuẩn xác trước khi in ấn trình lãnh đạo duyệt.

- 100% các tổ, bộ phận chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm lớp trong nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động năm – tháng kịp thời, khả thi.

- Kiểm tra hoạt động chuyên môn đối với 30% giáo viên, nhân viên trong suốt năm học.

- Kiểm tra hoạt động tài chính ít nhất 1 lần/năm học.

- Thực hiện ít nhất 1 đổi mới có hiệu quả /1 cán bộ viên chức.

- Hạn chế tối đa phát sinh tăng giờ và hư hao cơ sở vật chất – thiết bị, tiết kiệm từ 10% ->20% kinh phí hoạt động các nguồn.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách về quyền lợi của cán bộ viên chức, học sinh. Tổ chức cho cán bộ chủ chốt và các giáo viên tiêu biểu đi tham quan, giao lưu trao đổi kinh nghiệm công tác giáo dục trẻ khuyết tật tại ít nhất 1 đơn vị tình bạn.

c. Biện pháp thực hiện:

- Tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản của cấp trên về công tác tổ chức cán bộ, chế độ chính sách và các văn bản liên quan đến hoạt động nhà trường.

- Xây dựng và triển khai thực hiện quy định hoạt động chuyên môn, tiêu chí thi đua ngày từ tuần đầu tiên của năm học.

- Lãnh đạo trường, phụ trách tổ, bộ phận và giáo viên chủ nhiệm hoàn thành xây dựng kế hoạch năm học cụ thể. Mọi kế hoạch phải được phê duyệt trước khi triển khai thực hiện và phải được tổ chức theo dõi kiểm tra việc thực hiện, rút kinh nghiệm, bổ sung điều chỉnh kịp thời các giải pháp để kế hoạch thực hiện hiệu quả. Nghiêm túc đánh giá, nhận xét thực hiện kế hoạch ngay sau khi kết thúc thời hạn.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ, lịch họp giao ban đầu tuần giữa lãnh đạo và phụ trách tổ, bộ phận, lịch họp HĐSP hàng tháng. Thực hiện họp kiểm điểm công tác lãnh đạo trường ít nhất 1 lần/tháng trước khi họp HĐSP.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc đầy đủ nội dung quy trình hội nghị CBVC đầu năm học.

- Xây dựng lịch kiểm tra chuyên môn cụ thể đối với từng giáo viên – nhân viên và từng bộ phận. Tổ chức kiểm tra hồ sơ sổ sách hàng tháng và tổng kiểm tra 2 đợt/năm: Kiểm tra sổ sách HKI để uốn nắn lệch lạc, kiểm tra sổ sách cuối năm để đánh giá chất lượng công tác.

- Thực hiện phân công, phân nhiệm rõ ràng, luân chuyển vị trí làm việc đảm bảo công bằng hợp lý, phân công thời khóa biểu, lịch trực linh hoạt tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành viên nhà trường thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức trưng cầu ý kiến, thu thập thông tin trước khi ra quyết định quản lý, tổ chức các hoạt động lớn trong trường và thông qua hội đồng sư phạm trước khi triển khai thực hiện.

- Tiếp tục điều chỉnh bổ sung và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với quy định hiện hành về quản lý tài chính và định mức sử dụng kinh phí phù hợp với thực tế hoạt động ở trường. Tổ chức đối chiếu kết toán tài chính hàng tháng, công khai tài chính theo quy định.

- Trang bị cài đặt phần mềm diệt vi rút cho tất cả máy tính trong trường. Thực hiện đầy đủ chế độ bảo dưỡng, bảo trì máy móc – thiết bị chuyên dụng. Thường xuyên thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các loại phần mềm quy định trong quản lý tài chính, lưu trữ thông tin.

6.2. Công tác xây dựng -tu bổ, sắp xếp- bảo vệ cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan nhà trường:

a. Nhiệm vụ:

- Bố trí sắp xếp bàn ghế cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu các hoạt động của trường ngay từ tuần đầu tiên của năm học.

- Tổ chức trang trí bảng biểu các khu vực nhà trường, sắp xếp CSVC phục vụ các buổi lễ, hội nghị, họp mặt, tiếp khách tại trường.

- Bảo quản an toàn tài sản nhà trường, phương tiện đi lại của cán bộ viên chức và khách của trường, đảm bảo trật tự an ninh trong nhà trường.

- Mua sắm, tu bổ, hợp đồng sửa chữa trang thiết bị điện nước và vật dụng, công cụ máy móc làm việc phục vụ công tác nuôi dạy trẻ khuyết tật.

- Tổ chức trồng tỉa cây xanh, tôn tạo cảnh quan sư phạm, môi trường xanh – sạch – đẹp.

b. Chỉ tiêu:

- 100% phòng học, phòng ở, phòng làm việc có cơ sở vật chất tươm tất, phù hợp theo khả năng trang bị của trường.

- 100% các buổi lễ, hội nghị, họp mặt, tiếp khách (có lịch đăng ký trước), có đủ và đảm bảo chất lượng âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, băng rôn, khung chữ,... trước giờ tổ chức.

- 100% các sự cố, hư hỏng CSVC được khắc phục kịp thời.

- Lắp đặt nội quy – khẩu hiệu, bảng – hình ảnh tuyên truyền ở tất cả các khu vực nhà trường đảm bảo thiết thực hiệu quả.

c. Biện pháp thực hiện:

- Bám sát kế hoạch của trường lập kế hoạch phân công cụ thể nhiệm vụ để từng nhân viên phụ trách chủ động, tự giác thực hiện nhiệm vụ.

- Lập bảng phân công, duy trì lịch kiểm tra cơ sở vật chất các khu vực ở các thời điểm trong ngày. Tăng cường công tác, kiểm tra giám sát, uốn nắn nhắc nhở việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị trong các hoạt động của cán bộ viên chức nhà trường. Chú trọng hướng dẫn cách sử dụng bảo quản các trang thiết bị mới hoặc CBVC – HS mới vào trường, hạn chế hư hỏng trang thiết bị do không biết cách sử dụng gây ra.

- Lập sổ giao nhận cơ sở vật chất, trang thiết bị từng phòng làm việc, phòng học, phòng ở và theo dõi cụ thể tình hình sử dụng, các sự cố và nhu cầu bổ sung, sửa chữa.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản, kiểm tra chất lượng, mức độ hư hao cơ sở vật chất – trang thiết bị và nắm rõ nhu cầu sử dụng để sắp xếp, bố trí, bổ sung điều chỉnh cơ sở vật chất phù hợp kịp thời.

- Thực hiện nghiêm túc lịch giao nhận ca trực, tổ chức sinh hoạt trao đổi rút kinh nghiệm trong từng bộ phận hàng tuần.

7. Công tác giáo dục tư tưởng - chính trị cho cán bộ, giáo viên, nhân viên:

a. Nhiệm vụ :

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết và các cuộc vận động của Đảng, nhà nước và của ngành.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh năm 2021.

b. Chỉ tiêu

- 100% CBVC nhà trường thực hiện nghiêm túc chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, tham gia đầy đủ các lớp học tập quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết hội nghị các cấp.

- 100% cán bộ viên chức thực hiện tốt việc xây dựng mối đoàn kết nội bộ, tương thân tương ái giúp đỡ đồng nghiệp và học sinh khuyết tật của trường. Tích cực, tự giác xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, trường học văn minh, gia đình nhà giáo văn hóa, tham gia đầy đủ, tích cực các cuộc vận động lớn của Đảng, của ngành.

- 100% cán bộ viên chức yên tâm công tác, gắn bó với trường, thương yêu và sẵn sàng giúp đỡ HS khuyết tật.

c. Biện pháp:

- Sắp xếp lịch trực, lịch dạy học lý để tạo điều kiện cho mọi CBVC nhà trường tham gia các lớp học tập chính trị, nghiệp vụ do các cấp tổ chức. Đồng thời chú trọng phổ biến, quán triệt đầy đủ các văn bản, kế hoạch, chỉ thị của cấp trên và nhà trường qua nhóm Zalo, chú trọng hướng dẫn và đôn đốc CBVC vận dụng thực hiện thường xuyên.

- Triển khai, quán triệt thực hiện quy chế hoạt động chuyên môn bằng những quy định cụ thể, rõ ràng đồng thời tổ chức thảo luận đưa vào thực hiện ngay từ tuần lễ đầu tiên của năm học để CBVC hiểu rõ và thực hiện thường xuyên.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động với nội dung và hình thức phù hợp đối với CBVC nhà trường. Tăng cường các hình thức tuyên truyền, vận động và khích lệ động viên cán bộ viên chức, chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho CBVC thực hiện nhiệm vụ.

- Cụ thể hóa nội dung nghị quyết và các cuộc vận động thành những kế hoạch cụ thể, công việc thường xuyên của trường, định kỳ đánh giá rút kinh nghiệm

9. Công tác thi đua khen thưởng

a/ Nhiệm vụ: Tiếp tục tổ chức các phong trào thi đua trong cán bộ viên chức và học sinh nhà trường tạo khí thế thi đua sôi nổi, đều khắp trong trường, thu hút đông đảo thành viên nhà trường tham gia một cách tự giác, hiệu quả.

- *Tổ chức thi đua, đánh giá thực hiện nề nếp học tập, sinh hoạt, rèn luyện của học sinh:*

+ Tổ chức theo dõi, uốn nắn giáo dục đạo đức, tác phong của học sinh và theo dõi thi đua trong học sinh hàng ngày, sơ kết đánh giá thi đua hàng tuần trong sinh hoạt dưới cờ.

+ Phát động và tổ chức phong trào thi đua trong học sinh: thi đua học tốt, làm việc tốt tạo cho học sinh phấn đấu, hứng thú trong học tập, tích cực tham gia lao động và biểu diễn văn nghệ, thể thao.

- *Đẩy mạnh phong trào thi đua trong CBVC:* Đảm bảo công khai, dân chủ công bằng thiết thực trong thi đua.

b. Chỉ tiêu:

*** Thực hiện phong trào thi đua:**

- 100% hoạt động thi đua trong nhà trường mang lại hiệu quả thiết thực, thu hút ít nhất 90% CBVC và 50% HS tham gia.

- 100% CBVC thực hiện đổi mới hoặc cải tiến phương pháp giảng dạy làm việc và báo cáo đầy đủ để tổ chuyên môn thẩm định và phổ biến vận dụng.

- Phân loại thi đua hàng tháng: 100% CBVC đạt loại khá trở lên trong đó ít nhất có 80% đạt loại xuất sắc. Không có CBVC xếp loại trung bình.

- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm : ít nhất có 20% Cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia thi SK cấp trường, toàn trường có ít nhất **10 -12** SK đạt SK cơ sở trở lên.

*** Danh hiệu thi đua cuối năm đối với CBVC:**

Tập thể:

- Tập thể Lao động tiên tiến: 3. tập thể trở lên.

- *Cá nhân:* Lao động tiên tiến 97% cán bộ viên chức trở lên trong đó có 10 chiến sĩ thi đua cơ sở.

c. Biện pháp:

- Tổ chức triển khai thảo luận công khai các tiêu chuẩn đánh giá xếp loại tiêu chí thi đua ngay từ đầu năm học, nâng cao tác dụng của công tác thi đua.

- Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua, ký kết giao ước thi đua thực hiện nhiệm vụ năm học trong hội nghị cán bộ viên chức đầu năm học.

- Tiếp tục cải tiến nội dung, cách thức phát động và tổ chức phong trào thi đua: Cải tiến công tác xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua đảm bảo tính vừa sức, phù hợp có tác dụng thúc đẩy hoạt động chuyên môn. Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện kịp thời, dành khoảng thời gian ít nhất từ 3 tuần trở lên cho công tác chuẩn bị, tập dượt tránh tham gia chiếu lệ hoặc giải thưởng kém chất lượng.

- Tiếp tục cải tiến cách tổ chức bình xét thi đua hàng tháng và sử dụng kết quả thi đua trong đánh giá xếp loại thi đua cả năm và định mức khen thưởng. Tổng hợp kết quả thi đua ở các lĩnh vực của từng cá nhân làm căn cứ đánh giá xếp loại thi đua.

10. Hoạt động xã hội – đoàn thể:

10.1. Hoạt động công đoàn:

a. Nhiệm vụ:

- Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua trong cán bộ viên chức nhà trường: Phong trào đổi mới-sáng tạo trong giảng dạy, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, phong trào "phụ nữ 2 giỏi" thực hiện kế hoạch hóa gia đình, thực hiện "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo", thi đua thực hiện làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và thực hiện kết hợp chặt chẽ "Dân chủ - kỷ cương – tình thương – trách nhiệm".

- Phối hợp tổ chức và giám sát thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, tuyên truyền vận động và đôn đốc nhắc nhở công đoàn viên tích cực thi đua, thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tham gia học tập Nghị quyết của Đảng, hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn.

- Tổ chức sơ kết và khen thưởng cá nhân, tập thể cán bộ viên chức xuất sắc ở các phong trào thi đua, tổ chức theo dõi, bình xét thi đua hàng tháng và phân loại danh hiệu thi đua theo tiêu chuẩn quy định.

- Xây dựng mối đoàn kết nội bộ, tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau.

- Tổ chức thăm hỏi, trợ cấp khó khăn cho CĐV theo chế độ quy định tại quy chế chi tiêu CĐCS.

- Tham gia xây dựng chính quyền và thực hiện chức năng công đoàn cơ sở theo quy định.

b. Chỉ tiêu:

Công đoàn đạt công đoàn cơ sở vững mạnh.

Vận động 100% công đoàn viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

100% cán bộ viên chức và hợp đồng lao động trong trường là công đoàn viên .

70% công đoàn viên trở lên đạt công đoàn viên xuất sắc cấp trường trong đó ít nhất 1 công đoàn viên xuất sắc cấp ngành trở lên..

80% phụ nữ đạt phụ nữ 2 giỏi.

Bồi dưỡng 1 công đoàn viên xuất sắc giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp.

c. Biện pháp thực hiện:

- Tổ chức thực hiện và hoàn thành các chương trình hoạt động của công đoàn ngành, đặc biệt chú trọng thực hiện nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực trình độ của đội ngũ, chăm lo đời sống – bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của mọi công đoàn viên.

- Thực hiện phối hợp chặt chẽ giữa công đoàn cơ sở và chính quyền nhà trường trong thực hiện của chủ trương chung và tổ chức các phong trào thi đua.

- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, chú trọng thu thập thông tin, chủ động đổi mới nội dung hình thức tổ chức thi đua ngay từ khi xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua, đảm bảo tính vừa sức, thiết thực, thu hút sự quan tâm và nhiệt tình tham gia của công đoàn viên. Đồng thời phát động và triển khai thực hiện phong trào thi đua kịp thời, chú trọng thực hiện kết hợp giữa vận động tuyên truyền và hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc luật thi đua khen thưởng, thực hiện chuẩn đánh giá hiệu trưởng, giáo viên tiểu học. . . Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thi đua trong nhà trường và tổ chức theo dõi đánh giá xếp loại thi đua hàng tháng làm căn cứ bình xét danh hiệu thi đua cả năm học và chia quỹ thu nhập tăng thêm đảm bảo công bằng, dân chủ trong trường.

- Tăng cường hướng dẫn các tổ công đoàn và thành viên ban thi đua lập bảng theo dõi thi đua cụ thể thường xuyên phục vụ việc xét thi đua hàng tháng đảm bảo sát thực công bằng.

10.2. Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh.

a. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa nhà trường – gia đình và xã hội, nâng cao trách nhiệm của cha mẹ HS trong chăm sóc nuôi dạy trẻ khuyết tật.

- Hỗ trợ nhà trường cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho HS, thường xuyên góp ý xây dựng và khích lệ tinh thần làm việc của cán bộ viên chức nhà trường.

- Đóng góp ý kiến xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, xây dựng mục tiêu giáo dục và định hướng phát triển sự nghiệp giáo dục nhà trường.

b. Mức phấn đấu:

100% phụ huynh có trách nhiệm chăm lo các điều kiện sinh hoạt học tập của học sinh khuyết tật, trước hết là của con em mình.

100% phụ huynh thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh.

95% phụ huynh đưa con đi học bán trú đúng giờ quy định.

c. Biện pháp thực hiện:

- Tổ chức ký cam kết trách nhiệm với phụ huynh học sinh mới nhập học về trách nhiệm của đôi bên trong thời gian học sinh học dự thính 4 tuần đầu tại trường.

- Tham gia xây dựng và thường xuyên giám sát thực hiện quy ước phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh học sinh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật. Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm ở từng học kỳ trong phiên họp PHHS.

- Cơ cấu lại đội ngũ Ban đại diện CMHS, tổ chức họp cha mẹ học sinh ít nhất 2 lần/năm học.

- Hợp đồng xe ô tô để đưa đón học sinh các tuyến về gia đình nghỉ cuối tuần và các dịp lễ tết (Phụ huynh)

10.3. Công tác xã hội hóa giáo dục:

a. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động và tạo điều kiện thuận lợi để các lực lượng xã hội chung tay chăm lo cải thiện đời sống vật chất - tinh thần và điều kiện sinh hoạt, thiết bị phục vụ cho học sinh khuyết tật.

- Củng cố, duy trì mối quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan, PHHS để đáp ứng nguyện vọng của ân nhân, nâng cao hiệu quả, ý nghĩa của công tác vận động, đảm bảo quyền lợi cho trẻ khuyết tật .

b. Mức phấn đấu:

- Kinh phí tài trợ đạt ít nhất 30 triệu đồng/năm học.

c. Biện pháp thực hiện:

- Lập sẵn bảng nhu cầu chi tiết cần thiết cần được trợ giúp ở từng lĩnh vực để cung cấp thông tin kịp thời sát thực cho ân nhân khi được yêu cầu.

- Tổ chức tiếp đón long trọng, quản lý- phân phối sử dụng quà tài trợ khoa học, minh bạch. Phân loại, kiểm tra hạn sử dụng của hàng tiêu dùng được tài trợ trước khi lập kế hoạch sử dụng phân phối hàng tài trợ đảm bảo an toàn tránh lãng phí.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

1.1. Đối với Hiệu trưởng

* Công tác quản lý giáo dục:

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường, thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; Chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông, hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục.

* Công tác phát triển đội ngũ.

- Rà soát đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo lộ trình nâng cao năng lực đáp ứng theo chuẩn.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy cô giáo phải thật sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung rang thiết bị dạy học. Tạo điều kiện cho giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023 được tham gia các đợt tập huấn thay sách theo CTGDPT mới.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1,2 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương, đối tượng học sinh.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học, THCS. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1, 2,6; đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp tổ, cấp trường tổ chức trong năm học. Riêng những kế hoạch liên quan đến kinh phí tổ chức PHT duyệt trước một bước sau đó trình Hiệu trưởng duyệt.

1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1,2, 6

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

1.4. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế độ chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp (ngoại khóa), hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ và tham gia BDTX nghiệp vụ theo kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm sĩ số của lớp và liên lạc với CMHS.

- Tham gia đầy đủ các buổi học tập bồi dưỡng chính trị, chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.6. Đối với nhân viên Thư viện

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động của thư viện, cung cấp và quản lý việc sử dụng sách - thiết bị máy móc trong dạy học, đáp ứng kịp thời nhu cầu công tác dạy học, phục hồi chức năng, hướng nghiệp dạy nghề cho trẻ khuyết tật.

- In sao tài liệu chuyên môn, cung cấp biểu mẫu sổ sách, tài liệu chuyên môn, vật tư làm ĐDDH cho giáo viên, tổ chuyên môn trong trường.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

- đề do các cấp tổ chức.

2. Công tác kiểm tra nội bộ

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường. Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, góp phần nâng cao trách nhiệm, nhiệm vụ công tác của CBGVNV nhà trường.

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.

- Kiểm tra sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 4 năm 2022.

- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng

- Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng.

3. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;

- Sơ kết từng học kỳ;

- Tổng kết chuyên môn;

- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

- Riêng GV tin học được phân công phụ trách quản lý CSDL, để việc quản lí học sinh được chặt chẽ, ngay từ đầu năm học phối hợp với PHT, nhân viên giáo vụ, y tế, giáo viên chủ nhiệm thực hiện cập nhập đầy đủ thông tin học sinh các lớp trên hệ thống CSDL, thông báo CBGVNV toàn trường rà soát cập nhập bổ sung đầy đủ thông tin cá nhân theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo ngay từ đầu năm học.

- Phối hợp với tổ văn phòng, văn thư nhà trường cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường đưa lên trang Web hàng tuần, tháng.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

4. Chỉ tiêu phấn đấu.

4.1. Đối với CBGVNV nhà trường:

- 100% CBVC không vi phạm quy chế chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, không vi phạm nhân cách đạo đức nhà giáo.

- 100% CBVC thực hiện tốt các nội dung đăng ký học tập và làm theo tư **trưởng**, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thi đua và chấp hành tốt quy định về luật lệ giao thông.

- 90% CBVC tham gia tốt các hoạt động phong trào.

- 100% CBVC thực hiện đồng phục đúng quy định.

- Các chỉ tiêu hoạt động chuyên môn:

- 100% các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện tiết dạy chuyên đề theo quy định (1chuyên đề/Tổ chuyên môn).

- Dự giờ đồng nghiệp 1 tiết/tháng/GV chính thức, 3 tiết/tháng/GV tập sự theo lịch tổ trưởng.

- Làm đồ dùng dạy học: Mỗi giáo viên tự làm 1 đồ dùng dạy học/năm, mỗi tổ chuyên môn làm ít nhất 2 Đồ dùng dạy học dự thi trong đó ít nhất có 1 ĐDDH có giá trị sử dụng cao.

- 100% giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi trường.

- Có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi tỉnh (theo công văn Sở GD).

- Tham gia viết Báo cáo tóm tắt sáng kiến hoặc có giải pháp cải tiến lề lối qui trình làm việc đạt hiệu quả rõ rệt: ít nhất có 20% CBVC trở lên tham gia thi SK cấp trường, toàn trường có ít nhất 10 SK đạt SK cơ sở trở lên.

- Tích cực tham gia các phong trào do cấp trên tổ chức một cách chọn lọc và đạt kết quả cao.

- Bồi dưỡng, giới thiệu 1 CBVC cho Đảng xem xét kết nạp.

- Danh hiệu thi đua cá nhân:

+ Bằng khen UBND Tỉnh: **04**

+ Lao động tiên tiến: Ít nhất 97% tổng số CBVC.

+ **15%** đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

+ Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 1.

+ Ít nhất 70% CDV xuất sắc cấp trường trong đó có 2 CDV xuất sắc cấp ngành

+ 80% phụ nữ đạt phụ nữ đạt 2 giỏi.

+ GV dạy giỏi cấp trường: ít nhất 70% giáo viên

- Danh hiệu thi đua tập thể:

+ Trường: Tập thể lao động tiên tiến.

+ Công đoàn cơ sở vững mạnh.

+ Liên đội vững mạnh.

+ Tập thể tổ lao động tiên tiến: 2 tập thể trở lên.

4.2. Đối với học sinh:

a/ Học sinh Tiểu học (lớp 1,2 khiếm thính):

- HS khiếm thính duy trì sĩ số : 100%

- Đánh giá KQGD cuối năm:

+ Hoàn thành xuất sắc : 30%

+ Hoàn thành tốt : 20%

+ Hoàn thành : 35%

+ Chưa hoàn thành : 15%

- HS hoàn thành chương trình lớp học: : 85%

- HS khen thưởng: : 30%

Học sinh Tiểu học (lớp 3-5 khiếm thính):

- HS khiếm thính duy trì sĩ số : 100%

- Đánh giá KQGD cuối năm:

+ Hoàn thành tốt : 10%

+ Hoàn thành : 75%

+ Chưa hoàn thành : 15%

- HS hoàn thành chương trình lớp học: : 85%
- HS chưa hoàn thành chương trình lớp học: : 15%
- HS khen thưởng: : 20%
- + HS lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học : 100%.

b/ Học sinh CPTTT (Tiểu học):

- HS CPTTT duy trì sĩ số : 90%
- Đánh giá định tính:
 - + Trình độ A : 10%
 - + Trình độ B : 20%
 - + Trình độ C : 20%
 - + Trình độ D : 50%
- HS hoàn thành chương trình lớp học: : 50%
- HS chưa hoàn thành chương trình lớp học: : 50%
- HS khen thưởng: : 10%

c/ Học sinh THCS (Kiểm thính):

- HS THCS duy trì sĩ số: 100%.
- Học lực: Giỏi 20%; Khá: 40%; Trung bình: 40%; Yếu: 0%.
- Hạnh kiểm: Tốt 100%.
- HS lớp 9 xét công nhận tốt nghiệp THCS: 100%.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Nuôi dạy trẻ Khuyết tật năm học 2021-2022. Kế hoạch được thông qua tại Hội nghị CC, VC và NLĐ đầu năm học. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (B/c);
- HĐT (biết);
- TTCM (thực hiện);
- Các bộ phận (thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Mai Hữu Nghĩa